

Phụ lục số 01-MP

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ

Ngày cấp số tiếp nhận: 24/03/2025

Số tiếp nhận Phiếu công bố: 23652/25/CBMP-HN

Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG NGHIỆP VỤ DƯỢC



Tô Hoài Nam

PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM

☒ Đánh dấu vào ô thích hợp

THÔNG TIN SẢN PHẨM

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm:

1.1. Nhãn hàng

D	R	K	A	M
---	---	---	---	---

1.2. Tên sản phẩm

P	O	S	T	B	I	O	T	I	C		T	O	O	T	H	P	A	S	T	E
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

1.3. Danh sách các dạng hoặc màu. Tên

Màu xanh lá

Màu xanh dương

Màu hồng

Màu trắng

Màu tím

2. Dạng sản phẩm

☒ Sản phẩm chăm sóc răng và miệng

3. Mục đích sử dụng

Giúp làm sạch răng miệng, loại bỏ mảng bám răng, khử mùi hôi miệng, làm trắng răng, giúp hơi thở thơm mát.

Góp phần hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây: hôi miệng, sâu răng, viêm lợi, nhiệt miệng, mảng bám răng.

Giúp ngăn ngừa ê buốt răng, giúp bảo vệ răng chắc khỏe.

4. Dạng trình bày

☒ Một nhóm các màu

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY SẢN XUẤT/ĐÓNG GÓI

5. Tên công ty sản xuất (Liệt kê tất cả các công ty sản xuất, trong trường hợp nhiều công ty tham gia vào quá trình chế biến sản phẩm):

C	Ô	N	G		T	Y		C	Ỏ		P	H	À	N		D	U	Ợ	C		M	Ỡ		P	H	Ả	M
B	U	T	T	E	R	-	C																				

Địa chỉ công ty sản xuất (Nước sản xuất):

C	Ụ	M		C	N		T	H	A	N	H		O	A	I	,											
X	Ã		B	Í	C	H		H	Ò	A	,	H	U	Y	Ệ	N		T	H	A	N	H		O	A	I	,
T	H	À	N	H		P	H	Ó		H	À		N	Ộ	I												
Country							V	I	Ệ	T		N	A	M													

Tel:

0	9	8	7	9	6	4	7	6	4
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

6. Tên công ty đóng gói (Đề nghị đánh dấu vào mục thích hợp. Có thể đánh dấu nhiều hơn 01 ô):

☒ Đóng gói chính ☐ Đóng gói thứ cấp

C	Ô	N	G		T	Y		C	Ỏ		P	H	À	N		D	U	Ợ	C		M	Ỡ		P	H	Ả	M
B	U	T	T	E	R	-	C																				

Địa chỉ của công ty đóng gói:

Chức vụ ở công ty:

G	I	A	M			Đ	Ó	C
---	---	---	---	--	--	---	---	---

DANH SÁCH THÀNH PHẦN

9. Đề nghị kiểm tra ô sau đây:

☒ Tôi đã kiểm tra bản sửa đổi từ Phụ lục II đến Phụ lục VII của danh mục các thành phần mỹ phẩm ASEAN như được công bố trên bản sửa đổi gần đây nhất của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN. Tôi xin xác nhận rằng sản phẩm được đề cập đến trong bản công bố này không chứa bất cứ một thành phần bị cấm nào và cũng tuân thủ với danh mục hạn chế và các điều kiện quy định trong các phụ lục.

☒ Tôi đảm nhận trách nhiệm trả lời và hợp tác toàn diện với cơ quan có thẩm quyền về bất kỳ hoạt động kiểm soát sau khi bán hàng khi có yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền.

Danh sách thành phần đầy đủ

(Yêu cầu ghi đầy đủ danh sách tất cả các thành phần và tỉ lệ % của những chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng sử dụng trong mỹ phẩm)

Màu xanh lá

No	Tên đầy đủ thành phần (Tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
1.	Sorbitol		
2.	Purified Water		
3.	Hydrated Silica		
4.	PEG-32		
5.	Glycerin		
6.	Sodium Lauryl Sulfate		
7.	PEG-40 Hydrogenated Castor Oil		
8.	Xylitol		
9.	Maltodextrin (and) Lactobacillus Paracasei Powder		
10.	Allantoin		
11.	Dipotassium Glycyrrhizinate		
12.	Calcium Glycerophosphate		
13.	Zinc Citrate	0,05	
14.	Hedyotis Capitellata Extract (Chiết xuất Dạ Cẩm)		

No	Tên đầy đủ thành phần (Tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
15.	Mentha Arvensis Essential Oil		
16.	Cetylpyridinium Chloride		
17.	Menthol		
18.	Sodium Saccharin		
19.	Xanthan Gum		
20.	Sodium Benzoate	0,1	
21.	Fragrance		
22.	Caramel		
23.	CI 42090		
24.	CI 47005		

Màu xanh dương

No	Tên đầy đủ thành phần (Tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
1.	Sorbitol		
2.	Purified Water		
3.	Hydrated Silica		
4.	PEG-32		
5.	Glycerin		
6.	Sodium Lauryl Sulfate		
7.	PEG-40 Hydrogenated Castor Oil		
8.	Xylitol		
9.	Maltodextrin (and) Lactobacillus Paracasei Powder		
10.	Allantoin		
11.	Dipotassium Glycyrrhizinate		
12.	Calcium Glycerophosphate		
13.	Zinc Citrate	0,05	
14.	Hedyotis Capitellata Extract (Chiết xuất Dạ Cẩm)		
15.	Mentha Arvensis Essential Oil		

No	Tên đầy đủ thành phần (Tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
16.	Cetylpyridinium Chloride		
17.	Menthol		
18.	Sodium Saccharin		
19.	Xanthan Gum		
20.	Sodium Benzoate	0,1	
21.	Fragrance		
22.	CI 42090		

Màu hồng

No	Tên đầy đủ thành phần (Tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
1.	Sorbitol		
2.	Purified Water		
3.	Hydrated Silica		
4.	PEG-32		
5.	Glycerin		
6.	Sodium Lauryl Sulfate		
7.	PEG-40 Hydrogenated Castor Oil		
8.	Xylitol		
9.	Maltodextrin (and) Lactobacillus Paracasei Powder		
10.	Allantoin		
11.	Dipotassium Glycyrrhizinate		
12.	Calcium Glycerophosphate		
13.	Zinc Citrate	0,05	
14.	Hedyotis Capitellata Extract (Chiết xuất Dạ Cẩm)		
15.	Mentha Arvensis Essential Oil		
16.	Cetylpyridinium Chloride		
17.	Menthol		
18.	Sodium Saccharin		

No	Tên đầy đủ thành phần (Tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
19.	Xanthan Gum		
20.	Sodium Benzoate	0,1	
21.	Fragrance		
22.	CI 16255		

Màu trắng

No	Tên đầy đủ thành phần (Tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
1.	Sorbitol		
2.	Purified Water		
3.	Hydrated Silica		
4.	PEG-32		
5.	Glycerin		
6.	Sodium Lauryl Sulfate		
7.	PEG-40 Hydrogenated Castor Oil		
8.	Xylitol		
9.	Maltodextrin (and) Lactobacillus Paracasei Powder		
10.	Allantoin		
11.	Dipotassium Glycyrrhizinate		
12.	Calcium Glycerophosphate		
13.	Zinc Citrate	0,05	
14.	Hedyotis Capitellata Extract (Chiết xuất Dạ Cẩm)		
15.	Mentha Arvensis Essential Oil		
16.	Cetylpyridinium Chloride		
17.	Menthol		
18.	Sodium Saccharin		
19.	Xanthan Gum		
20.	Sodium Benzoate	0,1	

No	Tên đầy đủ thành phần (Tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
21.	Fragrance		
22.	CI 77891	0,5	

Màu tím

No	Tên đầy đủ thành phần (tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
1.	Sorbitol		
2.	Purified Water		
3.	Hydrated Silica		
4.	PEG-32		
5.	Glycerin		
6.	Sodium Lauryl Sulfate		
7.	PEG-40 Hydrogenated Castor Oil		
8.	Xylitol		
9.	Maltodextrin (and) Lactobacillus Paracasei Powder		
10.	Allantoin		
11.	Dipotassium Glycyrrhizinate		
12.	Calcium Glycerophosphate		
13.	Zinc Citrate	0,05	
14.	Hedyotis Capitellata Extract (Chiết xuất Dạ Cẩm)		
15.	Mentha Arvensis Essential Oil		
16.	Cetylpyridinium Chloride		
17.	Menthol		
18.	Sodium Saccharin		
19.	Xanthan Gum		
20.	Sodium Benzoate	0,1	
21.	Fragrance		

No	Tên đầy đủ thành phần (tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận)	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
22.	CI 17200		
23.	CI 42090		

CAM KẾT

1. Thay mặt cho công ty, tôi xin cam kết sản phẩm được đề cập trong Phiếu công bố này đạt được tất cả các yêu cầu của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN và các phụ lục kèm theo.

2. Tôi xin chịu trách nhiệm tuân thủ các điều khoản sau đây:

i. Đảm bảo có sẵn để cung cấp các thông tin kỹ thuật và tính an toàn khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và có đầy đủ hồ sơ về các sản phẩm đã được phân phối để báo cáo trong trường hợp sản phẩm phải thu hồi.

ii. Phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng của sản phẩm gây chết người hoặc đe dọa tính mạng bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày biết thông tin.

iii. Phải hoàn thành báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm (theo mẫu quy định) trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về những tác dụng phụ nghiêm trọng như đã nêu trong mục 2 ii nói trên và cung cấp bất cứ thông tin nào theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

iv. Thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng của sản phẩm nhưng không gây chết người hoặc đe dọa đến tính mạng và trong bất cứ trường hợp nào, việc báo cáo (sử dụng mẫu báo cáo) về tác dụng phụ phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày biết về tác dụng phụ này.

v. Công bố với cơ quan có thẩm quyền khi có bất cứ sự thay đổi nào trong bản công bố này.

3. Tôi xin cam đoan rằng những thông tin được đưa ra trong bản công bố này là đúng sự thật. Tất cả các tài liệu, các thông tin liên quan đến nội dung công bố sẽ được cung cấp và các tài liệu đính kèm là bản hợp pháp hoặc sao y bản chính.

4. Tôi hiểu rằng tôi sẽ có trách nhiệm để đảm bảo tất cả các lô sản phẩm của chúng tôi đều đáp ứng các yêu cầu pháp luật, và tuân thủ tất cả tiêu chuẩn và chỉ tiêu sản phẩm đã được công bố với cơ quan có thẩm quyền.

5. Tôi hiểu rằng trong trường hợp có tranh chấp pháp luật, tôi không được quyền sử dụng bản công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận nếu sản phẩm của chúng tôi không đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn, chỉ tiêu mà chúng tôi đã công bố.

Tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty



GIÁM ĐỐC
Hồ Diệu Linh

Dấu của công ty



19/03/2025

Ngày

